

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 278/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2022
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghĩ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lê Thị Kim Phụng;

2. Ông: Nguyễn Công Hiền;

Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: 4/3 ấp An Nghĩa A, xã An T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Mai Văn P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu phố 5, phường T L, thành phố Buôn Ma Thuộc, tỉnh Đắk Lắk; hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Diêm, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn P tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An T, huyện Thạnh Phú. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Mai Văn P có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Năm 2015, anh Mai Văn P có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng kết án 14 năm tù. Từ đó, mối quan hệ vợ chồng mâu thuẫn thêm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Mai Văn P.

Chị Nguyễn Thị N và Mai Văn P có 01 con chung: Mai Chí Thiện, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1012. Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng từ khi anh Mai Văn P đi chấp hành án. Nay chị yêu cầu Tòa án cho chị tiếp tục nuôi con, vì con có nguyện vọng ở với chị và anh P đang chấp hành án.

Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 26 tháng 10 năm 2022, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, anh Mai Văn P trình bày:

Anh Mai Văn P và chị Nguyễn Thị N là vợ chồng hợp pháp có Giấy chứng nhận hôn nhân và đã có 01 con chung tên Mai Chí T. Trước lúc vi phạm pháp luật, anh và chị N sống rất tình cảm. Nay vợ anh nộp đơn ly hôn anh bất ngờ. Anh không đồng ý ly hôn vì, ly hôn chị N kết hôn với người khác sẽ gởi con về ngoại. Anh Mai Văn P cho rằng, khi nào anh ra tù sẽ xem xét chấp nhận ly hôn hay không chấp nhận ly hôn.

Tài sản chung và nợ chung: Anh không đồng ý vì còn rất nhiều khoản nợ cá nhân, nợ nhà nước hơn một tỉ chưa giải quyết. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai, anh Mai Văn P không trình bày được các khoản nợ cụ thể và anh cho rằng anh và chị N tự giải quyết, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời trình bày của Mai Chí T con chung của anh Mai Văn P và chị Nguyễn Thị N:

Mai Chí T có nguyện vọng ở với chị Nguyễn Thị N được Ủy ban nhân dân xã An T, huyện Thạnh P xác nhận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Không có đương sự nào khiếu nại về hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, do đó đảm bảo hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn P đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 28, điểm a, Điều 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56 và 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Mai Văn P; chị N được tục tiếp nuôi con. Đối với tài sản các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Trong quá trình thụ lý, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Tòa án đã tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục tố tụng. Không có đương sự nào khiếu nại về hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Mai Văn P đang chấp hành án có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xét

xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Thanh Phú cấp Giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ lời khai các bên, chị và anh P trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Chị N nghi ngờ anh Mai Văn P ngoại tình, sau đó anh P vi phạm pháp luật bị kết án 14 năm tù, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn thêm.

[5] Chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn, nhưng anh Ph không đồng ý với lý do: Nếu ly hôn, chị N có chồng sẽ giao con cho ngoại nuôi, đồng thời anh vẫn còn tình cảm với chị N. Anh P cho rằng khi nào anh ra tù sẽ xem xét chấp nhận ly hôn hay không chấp nhận ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy rằng những lý do anh Mai Văn P đưa ra trên là căn cứ không chấp nhận ly hôn là không có cơ sở. Xét tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, nếu bác yêu cầu xin ly hôn của chị N thì cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Mai Văn P. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn P chấm dứt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn P có 01 con chung là Mai Chí T, sinh ngày 12/12/2012. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị N được tiếp tục nuôi con, vì anh Mai Văn P đang chấp hành án và con có nguyện vọng ở với chị N. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con là phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Mai Chí T, sinh ngày 12/12/2012 cho đến khi thành niên.

[7] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, nếu sau này tranh chấp có quyền khởi kiện chia tài sản sau ly hôn theo quy định của pháp luật dân sự.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn số tiền: 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003932, ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, Điều 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Mai Văn P. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn P chấm dứt khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Mai Chí T, sinh ngày 12/12/2012 cho đến khi thành niên.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nhi và anh Mai Văn Phon không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này tranh chấp có quyền khởi kiện chia tài sản sau ly hôn theo quy định của pháp luật dân sự.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn số tiền: 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003932, ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Mai Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án, hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- UBND xã An Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nghĩ